

# Từ hướng tiếp cận xã hội học góp phần tìm hiểu về nạn mãi dâm và hiểm họa SIDA ở nước ta hiện nay

NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN

## I. QUAN NIỆM LUẬT PHÁP VỀ MÃI DÂM

Mãi dâm là một loại hành vi tình dục ngoài hôn nhân, chủ yếu do nam giới thực hiện, và có trả tiền cho những dịch vụ tình dục đó. Từ “gái mãi dâm” có nguồn gốc từ tiếng Latin Proetituere có nghĩa là “bày ra để bán”. Theo luật La mã, nó ám chỉ sự bán một cách tùy tiện có thể của một người mà không hề có sự thích thú. Người ta cho rằng mãi dâm đã được thực hiện ít nhất là từ khi con người biết đến lịch sử của mình, và ở chừng mực nào đó, có thể gọi đó là “một nghề lâu đời nhất trên thế giới”. Qua những thời kỳ lịch sử khác nhau, những biến đổi về luân lý và đạo đức, đến nay mãi dâm vẫn còn là một nhân tố kinh tế quan trọng ở Châu Âu, Mỹ, Thái Lan và nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Mãi dâm không phải là một hành vi dễ dàng được xác định hay phân loại. Chẳng hạn khi một người đàn ông (hay một người đàn bà tham gia vào một hành vi tình dục với một người khác chỉ để giành lấy một cảm tình, một sự đề bạt hay ảnh hưởng thì lúc đó khó có thể xác nhận đó là mãi dâm. Hoặc giả nó cũng khó có thể được tách bạch với các hành vi tình dục khác như ngoại tình hay sự thỏa mãn nhu cầu sinh lý thường có ở con người. Còn sự trả tiền cũng không thể là lý do xác đáng để quy kết hành động thân thiện, gần gũi hay làm duyên nào đó của người con gái, nhất là ở các nước thuộc văn hóa tây phương hiện đại.

Vấn đề người mua dâm hay khách hàng của việc bán dâm cho đến nay vẫn chưa được nghiên cứu thấu đáo kể cả ở nước ta lẫn các nước khác trên thế giới. Kin-sey<sup>(1)</sup> và các đồng nghiệp của ông đã cho biết có khoảng 69% người đàn ông da trắng trong mẫu điều tra của mình có quan hệ vài lần với gái làm tiền. Nhiều người trong số này có quan hệ từ 1 đến 2 lần. Các số liệu điều tra của Hunt (1974)<sup>(2)</sup> chỉ ra rằng việc sử dụng các dịch vụ mãi dâm có chiều giảm sút ở những nhóm dưới 35 tuổi. Chỉ có 19% số đàn ông dưới 35 tuổi có trình độ học vấn trung học nói là có quan hệ với một gái làm tiền.

Ở nước ta theo những tài liệu báo chí, những khách hàng của nạn mãi dâm chỉ có thể được nhận diện thông qua các hình thức mua dâm và những điểm bán dâm của chúng. Trong bài “Nạn mãi dâm - khó khăn và kiến nghị”, đăng trên báo Phụ nữ Việt Nam, số ra ngày 10/6/1991 của Thanh Lương có phác họa một cơ cấu hoạt động của các điểm bán dâm ở 24 điểm điều tra cả nước như sau:

Tổng số gái mãi dâm được điều tra	2.300
Ở khách sạn và các điểm massage	15,6%
Tại các ô chứa	20,6%
Ở các công viên bên bãi kể cả tàu xe đang chạy	54,4%

Nếu tính giá của mỗi lần mua dâm ở các điểm khác nhau này chúng ta cũng thấy một trật tự thu nhập của các nhóm khách hàng khác nhau:

- Ở khách sạn và các điểm massage:	từ 50.000 – 100.000đ
- Khách đặc biệt:	800.000 đ
- Ở nơi công cộng + tụ điểm thường	5.000 - 15.000đ

<sup>1</sup> Nhà nghiên cứu tình dục học người Mỹ

<sup>2</sup> Nhà nghiên cứu tình dục học người Mỹ

- Quán cà phê + nhậu.

30.000 – 50.000 đ

Từ những chỉ báo này chúng ta có thể nhận ra đa số những người mua dâm ở các tụ điểm thường (rẻ tiền) là những người có thu nhập thấp thuộc nhiều tầng lớp xã hội khác nhau như buôn bán, nghề tự do, lao động, cán bộ, công nhân viên chức, bộ đội, học sinh, sinh viên... kể cả những nhóm lưu manh côn đồ làm ăn bất chính mà tàn mạn trên các phóng sự khác nhau chúng ta vẫn thường được nghe nhắc đến họ như là nạn nhân và tòng phạm của tệ mãi dâm.

Riêng những khách sang của các tụ điểm đắt tiền như quán ăn hay khách sạn phải là những nhóm người có thu nhập cao và thường là bất chính. Những kẻ chuyên môi giới hay đứng tên những hợp đồng kinh tế béo bở với mách khéo lấy tiền nhà nước và lừa đảo có hạng. Để có khái niệm về sự giải thích đặc điểm tâm sinh lý của các khách mua dâm, chúng ta có thể tham khảo một liệt kê những người mua dâm ở Mỹ như sau:

1. Đàn ông độc thân không có quan hệ tình dục đều đặn.
2. Đàn ông có vợ nhưng muốn tìm cái mới lạ và những cuộc đàn đĩu không cảm xúc
3. Những đàn ông thường đi làm xa gia đình như những nhà kinh doanh.
4. Những đàn ông muốn tìm kiếm các kiểu tình dục mà họ không thể đòi hỏi ở vợ mình hay bạn gái.
5. Những người cho rằng chỉ các cô gái hư hỏng mới thực sự chú ý tới những thú vui thể xác.
6. Những người có vấn đề tâm sinh lý nên hay gặp khó khăn trong tìm kiếm một đối tượng tình dục.

Sự tham khảo này cho dù không thực sự đem lại câu trả lời cho việc nghiên cứu khách mua dâm ở nước ta, song nó cũng là sự gợi ý bổ ích cho các công trình nghiên cứu xã hội học, phân tâm học trong lĩnh vực còn hết sức mới mẻ này.

Có lẽ vì chúng ta chưa đưa ra được một quan niệm pháp lý rành rọt về nạn mãi dâm nên chỉ coi nó là sự kinh doanh thân xác và phẩm giá người phụ nữ. Điều này dẫn tới sự vắng mặt các hình phạt với gái mãi dâm, người mua dâm và những kẻ tòng phạm, mà chỉ tập trung vào tội trạng của chủ chứa. Cũng chính vì thế mà các hình thức kinh doanh mại dâm ở nước ta thường gắn với những hình thức hoạt động kinh tế xã hội hết sức đa dạng và phức tạp. Đó là các quán cà phê, các nhà trọ, các điểm massage, tắm hơi, du lịch, khách sạn... mà hàng ngày hàng giờ nó lại luôn biến hóa và thay hình đổi dạng.

## II. TÌNH TRẠNG MẠI DÂM Ở NƯỚC TA

Sự gia tăng của tội phạm mãi dâm nhiều năm qua ở nước ta luôn ở mức báo động. Theo tác giả Nguyễn Gia Bảo trong bài báo "Tệ mãi dâm - con sóng tàn nhẫn" đăng trong Đại đoàn kết (5/11/88) đã nêu rõ: riêng năm 1987 con số gái mại dâm chữa bệnh hoa liễu ở thành phố Hồ Chí Minh đã lên tới 19.823 người. Trong số này 80% là từ 15 tới 30 tuổi. Dưới 20 tuổi có 2.091 người. Tác giả còn cho biết, mỗi năm số bệnh nhân đều tăng gấp đôi. Thành phố Hồ Chí Minh mỗi đêm có 1.000 lượt gái mãi dâm hành nghề và gây bệnh mỗi đêm cho chừng 100 người. Điều đáng chú ý là nạn mãi dâm trong hai năm gần đây còn tăng gấp đôi. Nạn mãi dâm không chỉ dừng lại ở quan hệ tình dục bừa bãi mà còn gắn với sự rối loạn trật tự xã hội. Qua điều tra có tới 70% gái mại dâm có quan hệ với du côn để hành nghề. Chưa tính đến việc nó gây ra tình trạng suy thoái biến chất của đông đảo cán bộ công nhân viên chức trong bộ máy chính quyền chúng ta.

Cái khó khăn của việc kiểm soát nạn mãi dâm là chúng ta không thể dựa vào các dịp truy quét để nắm tình hình diễn biến của nó. Lờ khai của tội phạm hay người tố cáo cũng không thể phản ánh đúng tình hình. Sự rời rạc của các thông tin qua truy quét ở từng địa phương khác nhau có thể cho thấy cả sự không ăn khớp giữa hành vi buông lỏng, che chở cho mãi dâm và sự tăng cường củng cố pháp luật ở từng địa điểm. Sự tăng lên không ngừng của số tụ điểm và số gái mại dâm đã chứng tỏ tình hình này.

Cho đến nay việc truy quét chủ yếu vẫn nhằm vào gái mãi dâm nhất là ở các tụ điểm bình dân hay nơi công cộng. Con số điều tra năm 1991 ở 24 điểm cho thấy 87,1% là gái mại dâm chuyên nghiệp sống bằng nghề mãi dâm là chính. Như vậy còn một số lớn gái mãi dâm không chuyên nghiệp thường có làm thêm một nghề khác

hay giả danh làm nghề khác như phục vụ, con sửa móng tay, bán hàng, cắt tóc, massage và cả một số diễn viên, nghệ sĩ, cán bộ... tạo nên tình trạng trầm trọng như hiện nay vẫn chưa được chú ý tới một cách thích đáng. Bởi vì theo Sở Thương binh và lao động thành phố Hồ Chí Minh thì nghề mãi dâm chiếm tới 60.000 người mà số gái mãi dâm chuyên nghiệp chỉ chiếm 15.000 người.

### III. NHÂN TỐ KINH TẾ CỦA NẠN MÃI DÂM

Sức cám dỗ của tiền bạc đối với những người lao động không được hay không cần được đào tạo này thực khó chống lại được. Các cụ xưa cũng thường nói về nghề mãi dâm là "thực nhi hành lạc" cũng là ám chỉ khía cạnh kinh tế của nạn mại dâm này.

Theo phóng sự của Ngọc Thế "Mãi dâm, điều nhứt nhối của xã hội" (Nhân dân Chủ nhật số 22 ngày 26-5-1991), Sở Công an Hà Nội đã xét hỏi 278 gái mãi dâm, tình hình nghề nghiệp của họ như sau:

1. Công nhân viên chức:	8	3%
2. Xã viên hợp tác xã	35	12%
3. Học sinh – Sinh viên	5	2%
4. Nghề tự do	92	33%
5. Không nghề nghiệp	138	50%
	278	100%

Rõ ràng là những người không nghề nghiệp và không được đào tạo đã chiếm tới 83% số gái mãi dâm được điều tra ở đây.

Nếu xét theo nhóm tuổi chúng ta có hai nhóm gái mãi dâm thuộc hai lứa tuổi chính sau đây:

1. Nhóm từ 18 - 25
2. Nhóm từ > 25 - 30.

Tỷ lệ phần trăm của hai nhóm này luôn cân đối với nhau (50%) qua các đợt kiểm tra của Công an (bài của Nguyễn Gia Bảo đã dẫn). Trong khoảng tuổi từ 18 - 25 này người ta không thể cho rằng họ đã kịp có được một nghề trong tay đối với một người lao động bình thường. Còn những người từ trên 25 tuổi thường có những lý do hôn nhân gia đình sẽ nêu ở phần sau.

Trong cách ăn chia của nghề mãi dâm, chủ chứa luôn có phần lợi nhuận tối đa trong các mảnh nghề của họ. Mỗi ca làm ăn ở ổ chứa đều phải chi cho chủ từ 40 đến 60% tiền thu được, 30-50% cho gái mãi dâm và 10% cho vệ sĩ và môi giới. Nếu tính bình quân mỗi ổ chứa có 3 gái làm tiền (điều tra ở Vũng Tàu) thì mỗi đêm ít nhất chủ chứa thu được từ 100.000 - 300.000đ. Chưa kể đến các ổ chứa trá hình dưới dạng quán cà phê, quán nhậu. Gái mãi dâm tham gia dịch vụ chào hàng, mời khách làm cho doanh thu của chủ tiệm tăng lên gấp bội. Chủ chứa căn cứ theo lượng hàng bán ra mà chi phần trăm thêm cho gái mãi dâm như một doanh nghiệp thực thụ. Sự kết hợp không chỉ che đậy mà còn kích thích hoạt động hai mặt của chủ chứa và gái làm tiền.

Còn dưới dạng các xóm liều ở Hải Phòng hay Hà Nội người ta còn biết đến một kiểu mại dâm man rợ hơn nhiều và các chủ của nó là những tay du côn có tiếng còn phất nhanh hơn nữa. Theo bài "Xóm liều - hiện hình của lầu Xanh" (Lao động Chủ nhật 31-12-90) của Nghiêm Thanh và Thúy Nga, chủ chứa là tay anh chị để thu gom gái mại dâm hoặc phụ nữ trẻ bị lừa bán thành vòm. Cô nào xinh giá 2 chỉ vàng, khá 1 chỉ còn bình thường thì nửa chỉ. Việc mua bán kèm với giấy sờ hữu như sờ hữu của chủ nô với nô lệ. Chúng thuê bọn du côn canh gác theo dõi gái mãi dâm và khách quýt tiền. Hoạt động của xóm liều bắt kể ngày đêm, chừng 30 phút một ca. Do đó chủ chứa thu trung bình một ngày tới 500.000đ. Chỉ trong vài tháng một chủ chứa đã có thể mua dinh cơ và sắm xe máy ngay trong lòng thành phố. Sự hấp dẫn của xóm liều chủ yếu là với dân anh chị, du côn, những kẻ làm ăn phi pháp vì ở đây rất hẻo lánh, dư luận xã hội cách biệt, mà chính quyền thành phố thì ngại ngùng và thiếu triệt để vì bọn này rất liều lĩnh và man rợ.

Trong guồng máy làm ăn kinh tế của nghề mãi dâm này, nó đã lôi cuốn hàng vạn người, chủ yếu là phụ nữ trẻ, gặp khó khăn kinh tế, không nghề nghiệp, việc làm, vào những ổ chứa, tụ điểm mãi dâm để rồi lại vớt họ ra

lê đường, vào bệnh viện với đủ thứ bệnh tật, tệ nạn xã hội. Đồng thời nó cũng lôi kéo biết bao chủ chứa, bỏ vốn ra kinh doanh thân xác phụ nữ với lợi nhuận hơn bất cứ nghề nào khác rồi cả một đội ngũ những trung gian, cò mồi, dốt gái, những tên buôn trẻ em, phụ nữ... Sức mạnh kinh tế của nó mà rất nhiều quốc gia phải thừa nhận đã là bằng chứng cho sự phát triển không gì cưỡng lại nổi của nó bất chấp sự băng hoại của đạo đức và nhân phẩm con người.

Về điểm này có thể nói rằng mãi dâm tồn tại vì có một thị trường cho nó. Phụ nữ thường bị lôi cuốn bởi mãi dâm vì nó đem lại cho họ nhiều tiền bạc hơn bất cứ công việc nào khác. Dĩ nhiên đó cũng là động lực thúc đẩy người ta làm bất cứ việc gì vì nó, đó là một nhu cầu của xã hội.

#### IV. NHÂN TỐ NHÂN CÁCH VÀ NẠN MÃI DÂM

Các nhà tình dục học cũng cho rằng lý do để cho người ta luôn quan tâm tới dịch vụ mãi dâm là vì nó đem lại cho người mua dâm sự giải tỏa tình dục mà không đe dọa đến gia đình và các quan hệ tình cảm khác của họ. Bởi vì người mại dâm thường là phụ nữ, mại dâm đem lại cho người đàn ông sự tự do tình dục mà người vợ của anh ta không thể đáp ứng. Do đó mặc dù xã hội hiện đại luôn hướng tới bình đẳng giới tính, hôn nhân truyền thống vẫn giữ định là người phụ nữ sẽ khoan dung cho sự tự do tình dục của chồng mình. Trong văn hóa dân gian xưa, ca dao vẫn thường úp mở khi nói về sự khoan nhượng với tệ lang chạ của cánh đàn ông: "Sông bao nhiêu nước cũng vừa, trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng" hay "Trai thấy gái lạ như quạ thấy gà con" hoặc "Xưa nay thế thái nhân tình, vợ người mới đẹp vẫn mình mới hay"...

Nói tóm lại là tính đa dạng của các quan hệ tình dục ngoài hôn nhân vì sự tham gia vào các quan hệ tình dục với người mà họ không kết hôn vì những lý do khác nhau vẫn có khuynh hướng đề cao dịch vụ mại dâm. Bởi quan hệ với gái mại dâm không cho phép sự thỏa mãn tính đa dạng của đời sống tình dục mà nó không trói buộc con người với bất cứ trách nhiệm nào ngoài nghĩa vụ trả tiền. Ngoài ra sự tạo ra một quan hệ bổ sung còn cho phép người ta đối phó với những biến động của hôn nhân chỉ gây khó khăn cho cuộc sống lứa đôi. Nếu những vấn đề ấy còn nảy sinh ở chính những quan hệ bên ngoài thì sự ly thân và ly hôn là giải pháp cuối cùng.

Tác giả Minh Văn ở Viện Khoa học giáo dục đã đề cập tới ảnh hưởng của ngoại tình tới đời sống gia đình như là một giải pháp ưu tiên của thanh niên hiện nay: Quan niệm "ông ăn chả bà ăn nem" vừa có nghĩa là sự răn đe hạnh phúc vừa là sự trả thù lẫn nhau khi xung đột lứa đôi không còn chỗ để giải hòa, mà điều kiện ly hôn chưa chín muồi.

Nếu người tình gắn liền với hành vi tình dục ngoài hôn nhân, thì nó cũng đã tiếp cận với ranh giới mỏng manh của mãi dâm và tình dục vì tình yêu. Cũng ở điểm này lối sống thực dụng và hưởng lạc của nhiều người có nguy cơ làm suy yếu dư luận xã hội trong kiểm soát hành vi tình dục:

"Ai thì cũng phải ăn quà  
Ai thì cũng phải về nhà ăn cơm"

(Ca dao mới).

Thậm chí ngoại tình còn trở thành một của người hiện đại với các "hình thức hết sức phức tạp và đa dạng".

Ảnh hưởng của dư luận xã hội giảm sút thì ảnh hưởng của gia đình cũng mất theo. Thậm chí có người nhận định rằng ngày nay cha mẹ chỉ còn biết ngồi lo hoặc khoanh tay chờ những tai họa của sự suy đồi văn hóa đang ập xuống con cái và gia đình họ. Bài của Lê Thị Trang trên báo Phụ nữ Việt Nam 16/1 1/90 có nói về hiện tượng phá thai tập thể của các cô gái trẻ. Nguyên nhân là do lối sống buông thả của các cô gái và sự cám dỗ của những kẻ lừa đảo nhưng có tiền và mách lới. Và cũng đừng quên rằng niềm tự hào của giới chạy áp phe hiện nay là "giải trí với gái trẻ". Chỉ số của bệnh lậu và giang mai trong thanh thiếu niên hiện nay đã nói rõ hậu quả và tai hại của mại dâm với họ.

1. 1,6% sản phụ được phát hiện có bệnh giang mai;
2. 2,3% thanh niên khám tuyến nghĩa vụ quân sự bị mắc bệnh hoa liễu.
3. 80% khám hoa liễu là thanh thiếu niên.

Nạn hoang thai ở tuổi vị thành niên đã trực tiếp dẫn tới nạn tảo hôn hiện nay cũng như sự rạn vỡ nhanh

chóng của các gia đình trẻ mà hôn nhân chỉ dựa trên sự "lỡ lầm quá trớn" được gói trong từ "cưới chạy". Vấn đề này được mô tả kỹ càng trong bài báo "Nạn tảo hôn ở vùng nông thôn Hải Phòng" (trong Tiền phong số 31/12/90) của Mai Hương và Thanh Xuân. Để khẳng định thêm vấn đề này, tác giả Trần Thu Hằng đã nói về tệ có thai trước kết hôn của thanh thiếu niên Hà Nội. Phường Quỳnh Mai trên 2 năm 1988-1989 có 13 cô dưới 18 tuổi sinh con. Tác giả cũng nêu một con số điều tra xã hội học cho rằng 80% các em gái dưới 18 tuổi đều nói là bố mẹ không dạy dỗ gì về đời sống và quan hệ tình dục của họ.

Một nhân tố hết sức quan trọng khác có ảnh hưởng trực tiếp tới sự sa sút nhân cách của thanh thiếu niên hiện nay trong quan niệm tình dục là sách đen, video đen, tranh ảnh khiêu dâm được du nhập từ nước ngoài bằng nhiều con đường khác nhau. Đặc điểm của các loại phim ảnh sách báo này là nó tạo ra trong đầu, hay trước mắt thanh thiếu niên những hành vi tình dục tự nhiên, dễ dãi, không có bất cứ sự phê phán hay hàm ý tích cực nào mà thậm chí còn kích động họ tham gia vào các hành vi phản văn hóa và đạo đức. Bởi vì ở tuổi thanh thiếu niên, khi nhân cách của họ chưa được phát triển đầy đủ, thì họ chưa thể tự mình ý thức được những gì đang xảy ra trước mắt họ. Do đó sự tiếp xúc nhiều với các hành vi tình dục bừa bãi qua phim ảnh, sách báo dễ làm cho thanh thiếu niên nhầm lẫn giữa trí tưởng tượng và hiện thực. Sự nhầm lẫn này ở thanh thiếu niên tất yếu sẽ dẫn tới sự buông thả cho bản năng tình dục tự nhiên dẫn dắt hành vi và hủy hoại nhân cách của họ. Chưa kể tới thứ triết lý của loại hình văn hóa đồi trụy này luôn hướng con người tới chủ nghĩa khoái lạc, coi hạnh phúc cuộc đời là sự phá hủy các giá trị hơn là sự sáng tạo ra các giá trị. Cho nên văn hóa đồi trụy không chỉ phá hủy nhân cách một cách vô thức mà còn có cả trình độ của ý thức. Nếu chúng ta có thể phân tích mọi hành vi tội phạm đã xảy ra có liên hệ tới hành vi tình dục những năm qua ở các cơ quan công an và tòa án, chúng ta có thể giải thích không chỉ vì sao mà nạn tảo hôn, hoang thai, mãi dâm đang phát triển mạnh ở thanh thiếu niên, mà cả tình trạng loạn luân trong gia đình và tệ cưỡng dâm của người lớn với trẻ em không kém phần nghiêm trọng hiện nay. Nhân tố cuối cùng không kém phần quan trọng ảnh hưởng tới quan niệm tình dục hiện nay trong xã hội là sự chuyển sang nền kinh tế thị trường mà hệ lụy mặt tiêu cực của nó là cần đến sự nở rộ quan niệm hạn chế tình dục như các nước phát triển kinh tế đã làm. Trên thực tế quan niệm này đã trở thành hiện thực nếu chúng ta tìm hiểu nạn mãi dâm đang công khai ở các khách sạn, trung tâm du lịch, hay ở các mảnh lối sử dụng gái đẹp vào việc ký kết các vụ làm ăn kinh tế phi pháp. Quan niệm này đã làm cho một bộ phận lớn nữ thanh niên, cán bộ công nhân viên chức tham gia vào các hoạt động mại dâm bán chuyên nghiệp và trá hình như một năng lực công tác đặc biệt. Những cán bộ lãnh đạo nào biết lợi dụng yếu tố này trong kinh tế được coi là người có đầu óc "cởi mở" hay "thoáng" trong lĩnh vực làm ăn. Từ những vấn đề có liên quan đến nhân cách hiện nay của thanh thiếu niên, chúng ta đang chứng kiến những đổi thay của môi trường sống của họ không chỉ ở những khía cạnh tích cực của đời sống kinh tế, của tự do văn hóa và dân chủ xã hội mà cả những yếu tố độc hại chưa được kiểm soát đầy đủ. Sự sa sút của nhân cách thanh thiếu niên gắn với sự buông lỏng kiểm soát xã hội, sự mất chức năng giáo dục của gia đình, sự lũng đoạn của đồng tiền và những kẻ làm ăn phi pháp, của văn hóa đồi trụy không được sàng lọc và cả của triết lý kinh tế thực dụng và dung tục. Điều đáng chú ý là nếu sự sa sút nhân cách này không bị ngăn chặn kịp thời bằng sự tăng cường kiểm soát các quá trình xã hội và văn hóa, kể cả các quá trình kinh tế thì nó có nguy cơ phá vỡ các thiết chế gia đình, các chuẩn mực đạo đức và gây sự rối loạn trật tự kỉ cương trong toàn xã hội. Tuy nhiên hành động của chúng ta phải dựa trên sự nhận thức khoa học về mối quan hệ giữa nhân cách và tình dục. Bởi vì sự khởi đầu của những sai lệch trong hành vi tình dục phải được lý giải từ mối quan hệ này trước khi chú ý tới các quyết định xã hội văn hóa và kinh tế. Đáng tiếc rằng đây vẫn là cấm địa của các ngành khoa học xã hội, đặc biệt là của môn tình dục học mà mới đây thôi mới chỉ được đụng chạm ít nhiều từ khía cạnh y tế và dân số học.

## V. CÁC NHÂN TỐ GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Trong các phần trên chúng ta đã nói về nạn tảo hôn, cưới chạy làm cho gia đình và hôn nhân của thanh niên hiện nay kém bền vững. Con số ly hôn ngày càng tăng là một chỉ số khẳng định cho quá trình xã hội tiêu cực này.

Điều đáng chú ý là tỷ lệ các vụ ly hôn do không hợp nhau về tính tình lên tới 45%. Đó là những xung đột gia đình nảy sinh từ cuộc sống hàng ngày như "ngoại tình, có mới nới cũ...". Nếu lấy luật hôn nhân gia đình



mới làm mốc, thì cho tới năm 1982 có tới 70% số vụ ly hôn là vì những lý do này (xem Nguyễn Thị Ngọc Khanh, trong bài "tình hình ly hôn trong xã hội ta ngày nay", tạp chí Xã hội học số 4/1983). Cũng theo tác giả này tỉ lệ ly hôn do ngoại tình tăng không ngừng từ năm 1964 là 16% thì năm 1970 là 32%. Các cuộc ly hôn dễ dãi này là một yếu tố làm tăng nạn mãi dâm. Theo Nguyễn Gia Bảo, trong hải báo đã dẫn, khoảng 50% gái mãi dâm vào nghề do hoàn cảnh gia đình éo le và thường là do ly hôn. Bởi vì sau ly hôn, người phụ nữ ở nông thôn, nhất là thanh niên bị hoang thai thường bị xã hội, cộng đồng lên án hoặc thành kiến nặng nề cho dù lỗi không thuộc về phía họ. Trong tình huống đó hoặc là họ phải ra thành phố hoặc đi nơi khác mới có thể kết hôn lần thứ hai hoặc chấp nhận sự ở vậy. Nhưng ở thành phố để kiếm công ăn việc làm thực không dễ, số không ít những người này đã tham gia vào các thành phần cận bã của xã hội đô thị như ăn xin, lừa đảo, trộm cắp và mại dâm dưới mọi hình thức. Lúc đầu họ có thể bị lôi kéo xô đẩy, lừa đảo, nhưng sau đó họ lại là những kẻ chủ động tham gia vào các hành vi tội phạm trong đó có tệ mãi dâm.

Một nguyên nhân xã hội khác nữa là sự mất cân đối trong tỷ lệ nam nữ ở các vùng riêng biệt do các hoàn cảnh xã hội hoặc sự bố trí lực lượng lao động khác nhau. Trong cuộc điều tra dân số năm 1979, tỷ lệ nam nữ không chênh lệch lắm (nam 46,8%, nữ 53,2%), nhưng ở các nông trường hay các cơ sở sản xuất cần nhiều lao động nữ thì tỷ lệ này mất cân bằng nghiêm trọng. Năm 1986 một cuộc điều tra của phòng Lối sống Viện Xã hội học đã phát hiện tỷ lệ này ở nông trường Thanh Sơn có 70% là nữ, nông trường Sông Cầu 80% là nữ, lâm trường Bình Lưu 62,7% là nữ, lâm trường Hà Trung có 90% là nữ. Sự mất cân bằng này đã góp phần quan trọng vào các tệ nạn xã hội trong vùng nạn mãi dâm, kể cả mãi dâm tập thể, nạn lấy vợ bé, nạn hoang thai, lấy nhau không giá thú... Đây là một hiện thực mà ai cũng nhận thấy cho dù không có con số thống kê nào về nó được nêu ra.

Cũng phải nói thêm rằng đa số gái mãi dâm là có trình độ văn hóa thấp, theo con số của Ngọc Thế (trong bài đã dẫn) số cấp I và mù chữ chiếm tới 65% trong tổng số 479 gái mãi dâm được điều tra thuộc trường phụ nữ thành phố Hồ Chí Minh. Đời sống kinh tế khó khăn, học vấn thấp, nghề nghiệp không có và môi trường xã hội phức tạp, văn hóa gia đình và xã hội bị suy yếu cùng với những éo le và đột biến dễ dàng tạo thành một cái bẫy xô đẩy thanh niên vào con đường mại dâm. Mỗi nguyên nhân cho dù có sức thuyết phục tới đâu cũng chỉ phát huy tác dụng trong tổng thể những nguyên nhân của nó và cái chính yếu nhất vẫn là sự sa sút về nhân cách của nhiều thanh thiếu niên hiện nay.

## VI. MỘT VÀI SUY NGHĨ VÀ MÃI DÂM VÀ SIDA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY.

Trong cách nhìn xã hội học về hiện tượng mãi dâm mà chúng ta nêu ở trên, đó là hiện tượng có tính nhân loại chứ không chừa bất cứ quốc gia nào. Tuy nhiên mức độ tác hại của nó có thể thay đổi tùy theo môi trường văn hóa xã hội và chính trị của từng nước.

Mấu chốt của vấn đề là sự nhìn nhận hành vi tình dục ở con người như là một nhu cầu tự nhiên nhưng có đặc trưng xã hội và văn hóa rõ rệt chứ không phải là chối bỏ, cấm đoán hay thành kiến với nó. Sự từ chối mọi nhận thức, giáo dục trong đời sống tình dục tức là thả lỏng nó cho sự không kiểm soát đời sống tình dục nhất là ở thanh thiếu niên. Sự tò mò, học hỏi hành vi tình dục theo con đường tự phát, vô thức chỉ dẫn tới những cạm bẫy của bản năng và văn hóa đồi trụy qua tranh ảnh và sách báo khiêu dâm. Sự sai lệch trong hành vi và quan niệm về tình dục quyết định sự sa sút về nhân cách là cơ sở để cho mọi tác động kinh tế, xã hội và văn hóa xô đẩy con người vào tội lỗi mà họ không hề ý thức được.

Nếu chúng ta chấp nhận cách nhìn này thì vấn đề SIDA cũng vẫn có chung bản chất với hiện tượng mại dâm là sự không kiểm soát hành vi tình dục trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhất là đối với thanh thiếu niên hiện nay. Nên chăng chúng ta cần thừa nhận, cần tiến hành giáo dục tình dục ở tuổi thanh thiếu niên, khẳng định nó trong quan hệ và văn hoá trong gia đình để tránh mọi sự tuyên truyền xuyên tạc về nó.

Bên cạnh sự giáo dục cải tạo gái làm tiền và các chủ chứa cũng cần quản lý số gái mãi dâm chuyên nghiệp về mặt y tế để tránh những thảm họa sida thường do họ gây ra là chính. Việc ngăn chặn nạn mãi dâm trá hình dưới các hình thức khác cần được tiến hành triệt để và thường xuyên nếu không muốn để cho mãi dâm và bệnh sida có thể nảy sinh một cách không kiểm soát như hiện nay.

Cần có những cơ quan chuyên nghiên cứu theo dõi hiện tượng mại dâm trong sự phối hợp đều đặn với các cơ quan công an và công khai hoá các kết quả nghiên cứu để thức tỉnh ý thức xã hội trước sự ập đến của căn bệnh thế kỷ do nạn mại dâm đưa lại.